

# NGÂN HÀNG VIỆT NAM SAU HƠN MỘT NĂM GIA NHẬP TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

NGUYỄN ĐÌNH TỰ \* TRẦN XUÂN HIỆU \*\*

*Sau hơn một năm chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), nền kinh tế nước ta đã có bước tăng trưởng ngoạn mục, đặc biệt là tăng trưởng GDP ở mức cao, đầu tư nước ngoài, kiều hối và xuất nhập khẩu tăng mạnh. Đó là kết quả từ điều hành vĩ mô đến tổ chức thực hiện theo xu hướng cạnh tranh và hội nhập ở các cấp, các ngành. Ngân hàng là một ngành dịch vụ đặc biệt với những cam kết gia nhập WTO, trong thời gian qua đã có những cố gắng để đáp ứng và qua đó tiếp tục đổi mới để hội nhập sâu hơn.*

## 1 - Ngân hàng Nhà nước

Việc khởi động chung và có lẽ cũng là quan trọng nhất của Ngân hàng Nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu đã cam kết khi gia nhập WTO là việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật, tức là việc nghiên cứu bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới các quy định pháp luật phục vụ công tác quản lý của Ngân hàng Nhà nước. Chính vì vậy, ngay từ khi chuẩn bị thực hiện hội nhập, Ngân hàng Nhà nước đã xây dựng và đang xúc tiến các chương trình: xây dựng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành Ngân hàng Trung ương hiện đại; chỉ đạo việc tổng kết các Luật Ngân hàng và tiến hành soạn thảo Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật Các tổ chức tín dụng; thực hiện các bước để triển khai đề án thanh toán không dùng tiền

mặt; tiếp tục thực hiện đề án hiện đại hóa công nghệ ngân hàng giai đoạn II...

Trong việc xây dựng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành Ngân hàng Trung ương hiện đại, Ngân hàng Nhà nước đã và đang thực hiện các công việc chủ yếu, gồm:

- Tổng kết và đang xúc tiến khẩn trương hoàn thành dự thảo mới Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng. Trong quá trình soạn thảo Luật Ngân hàng Nhà nước, việc xác định địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được chú trọng, trong đó: xác định rõ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ; các hoạt động quản lý và

\* PGS, TS, Tổng biên tập Tạp chí Ngân hàng

\*\* ThS, Ngân hàng Công thương Việt Nam

*Trong lộ trình đã cam kết với WTO, vai trò, vị trí của Ngân hàng Nhà nước cũng cần được xác định lại cho hợp chuẩn quốc tế. Các ngân hàng thương mại, kể cả ngân hàng nước ngoài, đều được bình đẳng trong hoạt động.*

thanh tra giám sát theo thông lệ quốc tế, phù hợp với đặc điểm Việt Nam.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19-5-2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước.

- Khẩn trương hoàn thành dự thảo Luật Giám sát an toàn hoạt động ngân hàng, Luật Bảo hiểm tiền gửi để trình Chính phủ ban hành trong thời gian tới.

- Hoàn thành đề án cải cách thanh tra ngân hàng và xây dựng hệ thống giám sát từ xa.

- Hoàn thiện để trình Chính phủ các nghị định bổ sung, sửa đổi Nghị định số 86/1999/NĐ-CP về quản lý ngoại hối, ban hành Thông tư hướng dẫn một số nghiệp vụ liên quan đến ngoại hối, như hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng và việc cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú...

- Hoàn thiện trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/1999/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngân hàng.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai đề án về thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 - 2010 theo Quyết định số 291/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện cải cách hành chính, với những việc trọng tâm là rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo điều

kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức tín dụng và công tác chỉ đạo, điều hành của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

- Một trong những cam kết của ngành ngân hàng đối với WTO là việc bảo đảm sự bình đẳng trong hoạt động của các ngân hàng thương mại, đó là việc Ngân hàng Nhà nước ban hành các quy định về cổ đông, cổ phần; về quản lý rủi ro..., đặc biệt là việc ban hành quy định về cấp phép đối với ngân hàng thương mại, như Quyết định số 24/QĐ-Ngân hàng Nhà nước ngày 7-6-2007 về cấp phép đối với ngân hàng thương mại cổ phần và Quyết định số 46/2007/QĐ-Ngân hàng Nhà nước ngày 25-12-2007 bổ sung, sửa đổi Quyết định số 24 nói trên. Hiện, Ngân hàng Nhà nước đã đồng ý về nguyên tắc thành lập mới cho 10 ngân hàng thương mại cổ phần, trong đó có Ngân hàng Liên Việt chuẩn bị khai trương hoạt động. Các ngân hàng khác đang tiếp tục xem xét, cấp phép để khai trương và hoạt động trong năm 2008. Mặt khác, Ngân hàng Nhà nước cũng đang tiến hành việc dự thảo xây dựng Nghị định bổ sung, sửa đổi Nghị định số 48/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Ngân hàng Nhà nước cũng đang xem xét việc cấp phép thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài (đã cấp đối với 3 ngân hàng nước ngoài của Đài Loan, Hàn Quốc và Ô-xtrây-li-a). Ngân hàng Nhà nước cũng đã có những đổi mới trong quản lý tiền tệ và hoạt động ngân hàng, trong đó quan trọng nhất là thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát gia tăng vừa qua; thực hiện điều chỉnh biên độ giao dịch ngoại tệ và điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định giá trị đồng tiền, từng bước nâng cao tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam, khắc phục tình trạng đô-la hóa nền kinh tế.

## 2 - Các ngân hàng thương mại

Đối chiếu với những cam kết khi gia nhập WTO, những việc mà ngân hàng thương mại Việt Nam đã và đang thực hiện có thể kể đến là:

- Cơ bản hoàn thành xử lý nợ xấu, đẩy mạnh cơ cấu lại tài chính và tiến hành khẩn

trương việc cổ phần hóa các ngân hàng thương mại nhà nước, theo đó Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) đã bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) vào ngày 26-12-2007 vừa qua với kết quả tốt; Ngân hàng Nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Công thương Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển

Việt Nam cũng đã tích cực thực hiện các bước cần thiết để tiến hành cổ phần hóa, như: khẩn trương tiến hành hiện đại hóa công nghệ; củng cố tổ chức; ký hợp đồng với đối tác nước ngoài trong việc tư vấn cổ phần hóa và sẽ tiến hành việc IPO trong năm 2008. Xu hướng xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng đang diễn ra khá mạnh ở những ngân hàng thương mại lớn của Việt Nam cũng đang được quan tâm chuẩn bị, trong đó Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Công thương Việt Nam đã có những bước đi tích cực.

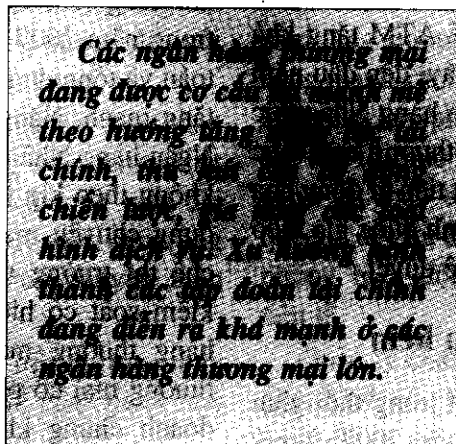
- Các ngân hàng thương mại cổ phần đang đẩy mạnh cơ cấu lại, trong đó đặc biệt là việc tăng năng lực tài chính. Hầu hết các ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn đã tăng vốn và chuyển đổi thành ngân hàng thương mại cổ phần đô thị. Các ngân hàng thương mại đã tìm các đối tác chiến lược để hợp tác đầu tư và hỗ trợ cùng phát triển. Song song với việc này là tích cực thực hiện các biện pháp tăng

vốn, trong đó các ngân hàng thương mại cổ phần thực hiện phát hành thêm cổ phiếu (cho cả nhà đầu tư chiến lược và cổ đông hiện hữu) nhằm đáp ứng yêu cầu Nghị định số 41 của Thủ tướng Chính phủ. Trong 2 năm 2006 và 2007, các ngân hàng thương mại cổ phần được phép tăng vốn điều lệ 31.768 tỉ đồng, trong đó bằng phát hành cổ phiếu: 19.945 tỉ đồng, lớn nhất là các ngân hàng thương mại cổ phần:

Đông Nam Á (2.000 tỉ đồng); Á Châu (1.530 tỉ đồng); Đông Á (1.000 tỉ đồng), Quân đội (955 tỉ đồng)... Một số ngân hàng có vốn điều lệ tăng mạnh là: Đông Nam Á (từ 250 tỉ đồng lên 3.000 tỉ đồng), Quân đội (từ 780 tỉ đồng lên 2.000 tỉ đồng), Xuất nhập khẩu (từ 700 tỉ đồng

lên 2.800 tỉ đồng)... Sau khi tăng vốn, tổng vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại cổ phần đạt 36.950 tỉ đồng và sắp tới một số ngân hàng thương mại cổ phần như: ACB, ExinBank sẽ tăng vốn điều lệ lên trên 6.000 tỉ đồng. Trên cơ sở đó, các ngân hàng thương mại, nhất là các ngân hàng thương mại cổ phần đã mở rộng phạm vi và địa bàn hoạt động, thị phần hoạt động tín dụng của các ngân hàng này đã thay đổi đáng kể: đến cuối năm 2007 các ngân hàng thương mại nhà nước đạt 613,2 ngàn tỉ đồng, chiếm 59,8%, các ngân hàng thương mại cổ phần đạt 226,7 ngàn tỉ đồng, chiếm 28,6% và như vậy cơ cấu cho vay của các ngân hàng thương mại cổ phần đã tăng đáng kể so với trước đây (tăng gần 7%).

- Cùng với gia tăng các hoạt động dịch vụ, hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại đã được nâng cao. Năm 2007 được coi là năm "làm ăn phát đạt" của các ngân hàng thương mại, đặc biệt là các ngân hàng thương



mại cổ phần. Tính đến cuối năm 2007, lợi nhuận trước thuế của các ngân hàng thương mại tăng hơn 2 lần; các ngân hàng thương mại cổ phần đạt lợi nhuận cao (lợi nhuận chưa phân phối đạt: 5.282 tỉ đồng).

- Ứng dụng công nghệ vào hoạt động của các ngân hàng thương mại được tăng cường hơn, do đó đã đẩy mạnh hoạt động dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là dịch vụ thanh toán, trong đó thanh toán bằng thẻ ATM tăng khá mạnh (năm 2006 có 2.500 máy, đến đầu năm 2008 đã có 4.300 máy). Ngân hàng Nhà nước đang chỉ đạo các ngân hàng thương mại thực hiện kết nối thanh toán thẻ rút tiền tự động qua Công ty chuyển mạch tài chính quốc gia theo Đề án đã được Chính phủ phê duyệt.

### 3 - Những tồn tại, yếu kém

Tồn tại, yếu kém lớn nhất trong thời gian qua ở nước ta, đặc biệt trong năm 2007 và quý I năm 2008 là lạm phát tăng cao. Việc này do ảnh hưởng không nhỏ của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và gia nhập WTO của Việt Nam, đó là:

- Điều hành vĩ mô chưa tốt, trong đó có những việc như: dự báo về sự biến chuyển của kinh tế thế giới, về tăng trưởng và lạm phát, về tăng nhập khẩu hàng hóa và đặc biệt là về luồng vốn nước ngoài vào Việt Nam tăng mạnh... do đó chúng ta chưa có những biện pháp chủ động và hữu hiệu trong điều hành.

- Giá cả hàng hóa thế giới tăng, nhất là giá xăng dầu, sắt, thép và một số nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Đây chính là do tác động của gia nhập WTO và hội nhập (cũng có người gọi là nhập khẩu lạm phát).

- Lạm phát tiền tệ - một trong những bất cập nhất trong điều hành chính sách tiền tệ theo yêu cầu hội nhập của Ngân hàng Nhà nước - làm cho lạm phát tăng cao. Biểu hiện cụ thể là: chưa dự báo được những ảnh hưởng

tiêu cực đến điều hành chính sách tiền tệ, đó là luồng vốn nước ngoài vào Việt Nam tăng, nhưng thực hiện quản lý và đề xuất biện pháp xử lý nguồn vốn này còn lúng túng, làm tăng cung tiền đồng trong khi biện pháp điều tiết chậm. Về vấn đề này, Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về một số vấn đề kinh tế - xã hội quý I năm 2008 đã chỉ rõ: "Chính sách tiền tệ nói lỏng liên tục trong nhiều năm, nhất là trong năm 2007 làm tổng phương tiện thanh toán và tổng dư nợ tín dụng trong nền kinh tế tăng mạnh. Năng lực kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước chậm được tăng cường, không theo kịp tình hình khi các tổ chức tín dụng chuyển mạnh sang hoạt động theo cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, không kiểm soát có hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại, nhất là các ngân hàng thương mại cổ phần trong việc cho vay kinh doanh chứng khoán, kinh doanh bất động sản..." (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam ngày 5-4-2008).

### 4 - Những vấn đề đặt ra

Ngày 17-10-2007, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2449/QĐ-Ngân hàng Nhà nước về chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập WTO giai đoạn 2007 - 2012. Nội dung chương trình thể hiện những vấn đề cơ bản sau đây:

- Xây dựng và phát triển thị trường tiền tệ, hoàn thiện những điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng phù hợp với chuẩn mực của Việt Nam, cụ thể là: nâng cao năng lực xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt, bảo đảm ổn định giá trị đồng tiền, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế...

- Phát triển toàn diện hệ thống các tổ chức tín dụng theo hướng hiện đại, hoạt động đa

năng, đa dạng về sở hữu và về loại hình, đủ điều kiện hoạt động lành mạnh, ổn định và nâng cao năng lực cạnh tranh; đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng, tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các tổ chức tín dụng theo nguyên tắc thị trường...

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Ngân hàng Nhà nước, hoàn thiện các quy định quản lý, đặc biệt là việc nâng cao năng lực giám sát và quản lý rủi ro đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cải cách hành chính, xây dựng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành Ngân hàng Trung ương hiện đại với mô hình tổ chức và quản lý mới; chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ cao...

*Về điều hành chính sách tiền tệ trong điều kiện hội nhập, những vấn đề cần quan tâm hơn trong thời gian tới là:*

- Tăng cường công tác dự báo những diễn biến về kinh tế thế giới, nhất là những biến động của kinh tế Mỹ, EU; sự biến động của đồng USD, Ơ-rô và những vấn đề liên quan khác.

- Tham mưu cho Chính phủ thực hiện việc quản lý luồng vốn nước ngoài vào Việt Nam (cả ngắn và dài hạn); theo dõi chặt chẽ cán cân thanh toán, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam.

- Biện pháp tiếp theo được coi như định hướng lớn là triển khai có hiệu quả sự chỉ đạo của Chính phủ về chống lạm phát tại văn bản số 75/TTg-KTTH ngày 15-01-2008 và văn bản số 319/TTg-KTTH ngày 03-3-2008 của Thủ tướng Chính phủ. Những vấn đề đã được Bộ Chính trị kết luận và thông báo có tiêu đề "Thống nhất nhận thức về đánh giá tình hình, nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm vượt qua những khó khăn trước mắt đưa nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững", đó là:

Thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt, phối hợp đồng bộ. Ngân hàng Nhà nước nắm chắc thông tin, kiểm soát chặt chẽ tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tính trong toàn bộ nền kinh tế, việc cho vay kinh doanh bất động sản, kinh doanh chứng khoán của các ngân hàng thương mại và các tổ chức kinh doanh tiền tệ khác. Điều chỉnh linh hoạt chính sách tiền tệ, bảo đảm tăng trưởng hợp lý dư nợ tín dụng, khả năng thanh khoản cho các tổ chức tín dụng và kiểm chế lạm phát. Tăng cường công tác giám sát các tổ chức tín dụng, bổ sung các công cụ giám sát theo cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế để chủ động cảnh báo và xử lý tốt hơn những biến động trên thị trường tín dụng, tiền tệ.

Quản lý chặt chẽ việc thành lập mới, việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ của các ngân hàng, tổ chức tài chính, tiền tệ, chứng khoán, bất động sản, đặc biệt là các tập đoàn, tổng công ty lớn của Nhà nước, các ngân hàng thương mại theo hướng đề ra những yêu cầu, tiêu chí theo thông lệ của nền kinh tế thị trường để các chủ thể kinh doanh tiền tệ phải thật sự lành mạnh, bảo đảm lợi ích của mình và của cả nền kinh tế.

Kiểm soát vốn đầu tư nước ngoài và tỷ giá. Điều hành tỷ giá VNĐ với USD và các loại ngoại tệ nói chung với biên độ hợp lý. Sớm áp dụng các biện pháp quản lý nguồn vốn đầu tư gián tiếp (FII) mà nhiều nước đã áp dụng thành công. Tiếp tục có giải pháp tích cực, có hiệu quả, chống đô-la hóa nền kinh tế. Mặt khác, chúng ta phải tính đến yếu tố cộng hưởng tác động xấu của thị trường tài chính thế giới vào Việt Nam, nguy cơ lạm phát kiểu mới của toàn cầu (như Thủ tướng Anh G.Brao tuyên bố tại Hội nghị G8 vừa qua), trên cơ sở đó đề ra các giải pháp bảo đảm nền kinh tế phát triển ổn định bền vững. □